TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Đào Thị Minh Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Lù.
Bà La Thị Thắm.

- ***Thư ký Phên tòa:*** Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia Phên tòa:*** Ông Ngô Tiến Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Minh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/02/1980, tại: Huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Quang V, sinh năm 1923 và bà Trần Thị N (tên gọi khác: M), sinh năm 1934; chồng: Phan Văn T, sinh năm 1971 (đã ly hôn), có 1 con sinh năm 2001; tiền S: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 03/01/2014 bị cáo T bị Công an tỉnh Yên Bái ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐXPHC phạt tiền 5.000.000đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành nộp phạt xong ngày 07/01/2014; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/6/2018 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Ngọc B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/10/1955, tại: Huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Địch S (đã chết) và bà Bùi Thị S (đã chết); vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1957, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm1989; tiền S: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 21/01/2016 bị cáo B bị Công an huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐXPHC phạt tiền 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành nộp phạt xong ngày 21/01/2016; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/6/2018 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Thị D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/06/1957, tại: Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Khu 2, xã C, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng B (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1931; chồng: Nguyễn Công U (đã chết), có 03 con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền S: Ngày 14/8/2017 bị Công an huyện Văn Chấn xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000đồng về hành vi không thực hiện việc thông báo lưu trú theo Quyết định số 67/QĐ-XPVPHC; tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/6/2018 đến nay. Có mặt.

Những người có nghĩa vụ liên quan:

1. Hà Thị Thúy L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

3. Nguyễn Khánh A, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

4. Giàng Thanh V, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 7, xã V, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

5. Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

6. Ngô Xuân P, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

7. Hoàng Kim S, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

8. Hoàng Thị S, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người làm chứng: Phạm Văn C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 07/06/2018 tại nơi ở của Nguyễn Thị Thu H tổ công tác của Công an tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Thu H đang bán số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Khánh A. Kiểm tra thu giữ hai cáp đề bằng giấy kẻ ô ly, kích thước khoảng 6x8cm, trên có ghi chữ và số tự nhiên trong túi quần của Nguyễn Khánh A; một bút bi màu đen, một tờ giấy kẻ ngang trên mặt có ghi chữ và số tự nhiên, một chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMS màu đen đã cũ, mười tờ cáp đề bằng giấy ô ly và 550.000đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Hồi 18 giờ 05 phút cùng ngày tại nơi ở của Hà Thị Thúy L tổ công tác của Công an tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang Hà Thị Thúy L đang bán số lô, số đề trái phép cho Giàng Thanh V với số tiền 230.000đồng. Nguyễn Thị Thu H và Hà Thị Thúy L khai nhận là người ghi số lô, số đề (còn gọi là thư ký) cho Phạm Thị Minh T.

Hàng ngày sau khi bán số lô, số đề cho người chơi thì H và L tổng hợp lại thành bảng rồi sử dụng điện thoại di động chụp ảnh bảng tổng hợp số lô, số đề gửi tin nhắn qua ứng dụng Zalo rồi chuyển qua tài khoản Zalo với tên tài khoản "Nguyễn L" của Phạm Thị Minh T.

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 07/6/2018 cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Phạm Thị Minh T. Kết quả khám xét đã phát hiện thu giữ: tại thùng rác trước cửa kính cường lực có nhiều mảnh giấy bị xé nhỏ, nhàu nát, có ghi chữ và số tự nhiên; tại phòng ngủ tầng 1: nhiều mảnh giấy bị xé nhỏ, nhàu nát có ghi chữ và số tự nhiên trong thùng rác ở nhà tắm; một tờ bìa vở học sinh trên có ghi chữ và số trên bàn kính; một quyển vở kẻ ngang, bìa màu xanh trên có ghi chữ và số trên kệ gỗ gần cửa phòng; một quyển vở kẻ ngang, bìa màu hồng trên có ghi chữ và số trên kệ bê tông; hai tờ giấy kẻ ngang trên có ghi chữ và số trong túi sách trên nóc tủ gỗ; một mảnh giấy kẻ ngang bị xé một nửa, trên có ghi chữ và số; một quyển sổ tay bị mất bìa trong có ghi chữ và số cùng 3.550.000đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau trong tủ gỗ. Trong két sắt tại phòng ngủ có 134.000.000đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Tại bàn uống nước ở phòng khách phát hiện, tạm giữ một điện thoại di động NOKIA màu xanh, đã cũ. Tại ngăn tủ bếp ở tầng 1 phát hiện bốn tờ giấy kẻ ngang màu trắng, trên các mặt có ghi chữ và số, có chữ ký của Phạm Minh T cùng một điện thoại di động kiểu dáng IPHONE màu đen có gắn thẻ sim số 0943757858. Kết quả điều tra bị cáo Phạm Thị Minh T đã khai nhận: Lợi dụng vào kết quả mở thưởng hàng ngày của xổ số kiến thiết miền Bắc, trong một số ngày cuối năm 2017 và một số ngày thuộc tháng 4/2018, tháng 5/2018 và đầu tháng 6/2018 bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bán số lô, bán số đề cho người khác qua các thư ký và những người đến mua trực tiếp tại nhà để kiếm lời. Số đề căn cứ vào hai số cuối cùng giải đặc biệt của kết quả xổ số miền Bắc. Các thư ký tổng hợp bảng lô đề rồi dùng diện thoại di động chụp ảnh qua tin nhắn ứng dụng mạng xã hội Zalo cho bị cáo. Bị cáo nhận bảng lô và trả thưởng theo tỷ lệ: Đối với người mua số đề loại ba số bất kỳ, còn gọi là "Ba càng" mua 1.000đồng nếu trúng thì được trả trưởng 400.000đồng. Đối với người chơi mua một số lô với số tiền 22.000đồng/điểm lô, nếu trúng thì được trả thưởng 80.000đồng/điểm lô; lô xiên hai (mua hai số lô cùng trúng thì được trả thưởng số tiền gấp 10 lần số tiền đã bỏ ra; lô xiên ba (mua ba số lô cùng trúng thì được trả thưởng số tiền gấp 10 lần số tiền đã bỏ ra). Đối với những thư ký chuyển bảng lô, đề cho bị cáo thì căn cứ vào số tiền chơi của những người mua trực tiếp thì sẽ được bị cáo T trả lại 25% số tiền "hoa hồng" từ tổng số tiền đã bỏ ra để mua số đề. Khi người mua số lô, số đề trúng thì bị cáo T tự đứng ra thu tiền và trả thưởng hoặc thuê Phạm Văn C đi thu tiền và trả tiền cho các thư ký. Ngày 07/6/2018 cơ quan Công an khám xét nơi ở của bị can thu giữ được một bảng tổng hợp số lô, số đề, bị cáo xác định đã đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với những người sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc B là đại lý ghi xổ số cho Công ty xổ số kiến thiết Yên Bái, khoảng tháng 4/2018 bị cáo T đến gặp trực tiếp bị cáo B đặt vấn đề ghi số lô, số đề, tổng hợp bảng lô đề rồi dùng điện thoại di động chụp ảnh gửi qua tin nhắn ứng dụng mạng xã hội Zalo cho bị cáo T, sẽ được T trả tiền phần trăm. Các lần mua bán số lô, số đề với bị cáo T, sau khi tổng hợp thành bảng chụp ảnh, gửi tin

nhắn cho bị cáo T, bị cáo B đã xóa tin nhắn và xé bỏ các bảng tổng hợp, cáp lô đề vứt đi nên bị cáo không xác định được chính xác số người và số tiền đánh bạc với bị cáo trước ngày 07/6/2018. Ngày 07/6/2018 bị cáo B đã ghi số lô, số đề được 17.830.000đồng và chuyển bảng tổng hợp số lô, số đề cho bị cáo T. Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 07/8/2018 bảng số lô, số đề của bị cáo B đã trúng thưởng với số tiền 16.410.000đồng. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Ngọc B dùng để đánh bạc với bị cáo T là 34.240.000đồng; Bị cáo Nguyễn Thị D ngày 07/6/2018 đã đánh bạc với bị cáo T dưới hình thức mua số lô, số đề với số tiền là 3.800.000đồng qua điện thoại. Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 07/6/2018 bị cáo D đã trúng thưởng số tiền 4.000.000đồng. Tổng số tiền bị cáo D dùng để đánh bạc với bị cáo T là 7.800.000đồng; Hà Thị Thúy L là thư ký ghi số lô, số đề đã đánh bạc với bị cáo T với tổng số tiền là 4.084.000đồng; Nguyễn Thị Thu H là thư ký ghi số lô, số đề đã đánh bạc với bị cáo T với tổng số tiền là 3.385.000đồng; Nguyễn Thị D là thư ký ghi số lô, số đề đã đánh bạc với bị cáo T với tổng số tiền 2.098.000đồng trong đó số tiền mua số lô đề là 1.588.000đồng, số tiền trúng thưởng là 510.000đồng; Hoàng Kim S là thư ký ghi số lô, số đề đã đánh bạc với bị cáo T với tổng số tiền 2.562.000đồng; Ngô Xuân P là thư ký ghi số lô, số đề đã đánh bạc với bị cáo T với tổng số tiền 4.220.000đồng; Hoàng Thị S đã đánh bạc với bị cáo T với tổng số tiền 249.000đồng. Còn bốn người trực tiếp mua số lô, số đề tại nhà bị cáo nhưng bị cáo T không biết chính xác địa chỉ cụ thể của những người này gồm: Phú với tổng số tiền 5.165.000đồng trong đó tiền mua bán số lô, số đề là 3.085.000đồng, tiền trúng thưởng là 2.080.000đồng; Thi với số tiền 6.171.000đồng trong đó số tiền mua bán số lô, số đề là 2.571.000đồng, tiền trúng thưởng là 3.600.000đồng; Luy với số tiền 180.000đồng; Vung với số tiền 895.000đồng. Tổng số tiền bị cáo T sử dụng để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô số đề với những người chơi vào ngày 07/6/2018 là 71.049.000đồng. Cơ quan điều tra đã chứng minh được số tiền bị cáo T đánh bạc với Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Thị D, Hoàng Kim S, Nguyễn Thị Thu H, Hà Thị Thúy L, Nguyễn Thị D, Ngô Xuân P và Hoàng Thị S là 58.638.000đồng. Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Thị D và những người liên quan Hoàng Kim S, Nguyễn Thị Thu H, Hà Thị Thúy L, Nguyễn Thị D, Ngô Xuân P, Hoàng Thị S, Phạm Văn C đều khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo T. Còn số tiền 12.411.000đồng (trong đó mua bán số lô, số đề với số tiền 6.731.000đồng, trúng thưởng 5.680.000đồng) của những người tên Phú, Thi, Luy, Vung do bị cáo T tự khai không biết chính xác địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra đã xác minh tại các địa phương nhưng không có tên của những người này nên chưa đủ căn cứ xử lý bị cáo T về số tiền đánh bạc với những người này.

Tại bản kết luận giám định số: 150/KLGĐ ngày 21/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 138.330.000đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS- VC ngày 08/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố các bị cáo Phạm Thị Minh T, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Thị D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại Pên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Đối với bị cáo Phạm Thị Minh

T áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Các tình tiết giảm nhẹ " thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ đẻ là người có công với nước; trong quá trình tại ngoại chờ xử lý bị cáo đã phát hiện tố giác giúp Công an xã N, huyện Văn Chấn bắt xử lý hành chính một vụ đánh bạc" quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Về mức hình phạt: Áp dụng Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh T 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B áp dụng khoản 1 Điều 321 và các tình tiết giảm nhẹ " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; về mức hình phạt: Áp dụng Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Đối với bị cáo Nguyễn Thị D áp dụng khoản 1 Điều 321 và các tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự; về mức hình phạt áp dụng Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt từ 03 tháng đến 04 tháng tù. Áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt bổ S phạt tiền đối với bị cáo Phạm Thị Minh T từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng; đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 12.000.000đồng đến 15.000.000đồng; đối với bị cáo Nguyễn Thị D từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Một số mảnh giấy và sổ có ghi các số tự nhiên và có chữ ký của những người Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Khánh A, Hà Thị Thúy L, Giàng Thanh V và Phạm Thị Minh T xác định đây là vật chứng trực tiếp của vụ án, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Mười tờ cáp đề bằng giấy ô ly có kích Tớc 6x8cm có chữ ký và họ tên Nguyễn Thị Thu H; hai bút bi màu đen; một bút bi màu xanh; một quyển sổ tay bị mất bìa, bên trong có ghi các chữ, số tự nhiên và nhiều mảnh giấy bị xé nhỏ, nhàu nát có ghi nhiều chữ và số tịch thu tiêu hủy. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.550.000đồng thu giữ của bị cáo T; số tiền 550.000đồng của Nguyễn Khánh A; số tiền 230.000đồng của Giàng Thanh V. Truy thu nộp ngân sách nhà nước: Nguyễn Ngọc B số tiền 1.420.000đồng; Hà Thị Thúy L số tiền 3.854.000đồng; Nguyễn Thị Thu H số tiền 2.835.000đồng; Ngô Xuân P số tiền 4.220.000đồng; Hoàng Kim S số tiền 2.562.000đồng; Nguyễn Thị D số tiền 1.078.000đồng. Không truy thu số tiền đánh bạc đối với bị cáo Nguyễn Thị D và người có quyền lợi liên quan Hoàng Thị S. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu SAMS Duos màu đen đã cũ của Nguyễn Thị Thu H; một điện thoại di động nhãn hiệu SAMS Duos màu vàng (đồng) đã cũ của Hà Thị Thúy L; một điện thoại di động nhãn hiệu SAMS Duos màu vàng (đồng) đã cũ của Ngô Xuân P; một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng (đồng) đã cũ của Nguyễn Thị D; một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ của Hoàng Thị S; một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ của Nguyễn Thị D; một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã cũ của Nguyễn Ngọc B; một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã cũ và một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã cũ của Phạm Thị Minh T. Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Minh T 02 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen đã cũ; Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại Pên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật; nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp.

Những người có nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại Pên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, bị cáo Phạm Thị Minh T công nhận đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại Pên tòa lời khai của các bị cáo Phạm Thị Minh T, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Thị D giống lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận: Với mục đích kiếm lời bất chính, các bị cáo lợi dụng vào kết quả quay xổ số kiến thiết miền Bắc để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Bị cáo T với vai trò là chủ lô, đề đứng ra mua bán số lô, số đề thông qua các thư ký và những người đến chơi trực tiếp tại nhà. Bị cáo B là thư ký tham gia mua số lô, số đề của khách và chuyển bảng lô đề cho bị cáo T để hưởng tiền %. Bị cáo D là người đánh bạc qua điện thoại dưới hình thức mua bán số lô, số đề với bị cáo T. Ngày 07/6/2018 bị cáo Phạm Thị Minh T đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với bị cáo Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Thị D và các thư ký Hoàng Kim S, Nguyễn Thị Thu H, Hà Thị Thúy L, Nguyễn Thị D, Ngô Xuân P, Hoàng Thị S với tổng số tiền là 58.638.000đồng. Bị cáo Nguyễn Ngọc B đánh bạc với bị cáo T với tổng số tiền 34.240.000đồng. Bị cáo Nguyễn Thị D đánh bạc với bị cáo T với tổng số tiền 7.800.000đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi vi phạm mà các bị cáo đã thực hiện. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Thị Minh T phạm tội "Đánh bạc" quy định tại điển b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Thị D phạm tội " Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố.

Theo lời khai của bị cáo Phạm Thị Minh T ngày 07/6/2018 còn có những người trực tiếp đến nhà mua bán số lô, số đề của bị cáo với tổng số tiền 12.411.000đồng cụ thể: Phú mua với số tiền 3.085.000đồng, trúng thưởng 2.080.000đồng; Thi mua với số tiền 2.571.000đồng, trúng thưởng 3.600.000đồng; Luy mua với số tiền 180.000đồng; Vung mua với số tiền 895.000đồng. Những người này bị cáo không biết chính xác cụ thể địa chỉ, cơ quan điều tra đã xác minh

tại các địa phương theo lời khai của bị cáo nhưng không có ai tên như bị cáo T khai và không thu thập được tài liệu chứng cứ gì thêm để chứng minh, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T. Theo quy định tại Điều 98 của Bộ luật tố tụng hình sự không dùng lời nhận tội của bị cáo làm chứng cứ duy nhất để kết tội, do vậy số tiền 12.411.000đồng bị cáo T tự khai không có đủ căn cứ để kết luận buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền này.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn tất cả các bị cáo đều là người thực hành độc lập. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Ngọc B làm thư ký đề cho bị cáo T, cho nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Nguyễn Ngọc B. Còn bị cáo Nguyễn Thị D là người đánh bạc trực tiếp với bị cáo T với số tiền thấp hơn bị cáo B do đó trách nhiệm hình sự bị cáo D phải chịu thấp hơn so với bị cáo Nguyễn Ngọc B.

Bị cáo Phạm Thị Minh T và bị cáo Nguyễn Ngọc B trong quá trình điều tra cũng như tại Pên tòa các bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho cả hai bị cáo T và B. Bị cáo B được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ "mẹ bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; trong quá trình tại ngoại chờ xử lý bị cáo đã phát hiện tố giác giúp Công an xã N, huyện Văn Chấn bắt xử lý hành chính một vụ đánh bạc" được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngày 03/01/2014 bị cáo T bị Công an tỉnh Yên Bái ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐXPHC phạt tiền 5.000.000đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành nộp phạt xong ngày 07/01/2014. Ngày 21/01/2016 bị cáo B bị Công an huyện Văn Chấn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐXPHC phạt tiền 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành nộp phạt xong ngày 21/01/2016. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo T và Bị cáo B đã được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Trước khi phạm tội có nơi cư trú rõ ràng, sinh sống tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Từ những quy định của Bộ luật hình sự và nhận xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo Phạm Thị Minh T và Nguyễn Ngọc B. Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo T, B có đủ các điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/05/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo do Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng có thể giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, đồng thời thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự đối với người phạm tội lần đầu có nhân thân tốt. Nhưng cũng cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc Tơng xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để có tác dụng răn đe giáo dục đối với những người khác biết tôn trọng pháp luật, tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm. Ngoài hình phạt chính Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo T và bị cáo B là người có tài sản, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ S là phạt tiền đối với các bị cáo T và B.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị D trong quá trình điều tra cũng như tại Pên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo D. Ngày 14/8/2017 bị cáo D bị Công an huyện Văn Chấn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐXPHC phạt tiền 1.500.000đồng về hành vi không thực hiện thông báo lưu trú với cơ quan Công an theo quy định khi có người đến lưu trú, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Như vậy thể hiện bị cáo là người có nhân thân chưa tốt cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải " Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự nên sẽ áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Ngoài hình phạt chính Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có tài sản nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ S là phạt tiền đối với bị cáo D.

[4] Về vật chứng vụ án: Hai mảnh giấy chữ nhật được cắt ra từ giấy ô ly có kích thước khoảng 6x8cm có ghi các số tự nhiên có chữ ký của họ tên Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Khánh A; hai mảnh giấy hình chữ nhật có kích thước khoảng 5x6cm có ghi các số tự nhiên có chữ ký của họ tên Hà Thị Thúy L và Giàng Thanh V; hai tờ giấy hình chữ nhật kích thước thước khoảng 18x25cm một mặt ghi nhiều số tự nhiên có chữ ký và họ tên Hà Thị Thúy L; một tờ lịch có ghi chữ và số tự nhiên có chữ ký và họ tên Phạm Thị Minh T; một tờ bìa vở học sinh có ghi chữ và số tự nhiên có chữ ký và họ tên Phạm Thị Minh T; một quyển vở kẻ ngang, bìa màu xanh bên trong có ghi các chữ số tự nhiên có chữ ký và họ tên Phạm Thị Minh T; một quyển vở kẻ ngang, bìa màu hồng bên trong có ghi các chữ số tự nhiên có chữ ký và họ tên Phạm Thị Minh T; một tờ giấy kẻ ngang có chữ và số tự nhiên có chữ ký và họ tên Nguyễn Thị H đề ngày 07/6/2018; hai tờ giấy kẻ ngang màu trắng có ghi các chữ và số tự nhiên có chữ ký và họ tên Phạm Thị Minh T; một tờ giấy kẻ ngang bị xé một nửa có ghi các chữ và số tự nhiên có chữ ký và họ tên Phạm Thị Minh T; hai tờ giấy kẻ ngang bốn mặt màu trắng có ghi các chữ và số tự nhiên có chữ ký và họ tên Phạm Thị Minh T xác định là vật chứng trực tiếp được đưa vào lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Mười tờ cáp đề bằng giấy ô ly có kích Tớc 6x8cm có chữ ký và họ tên Nguyễn Thị H; hai bút bi màu đen; một bút bi màu xanh; một quyển sổ tay bị mất bìa, bên trong có ghi các chữ, số tự nhiên và nhiều mảnh giấy bị xé nhỏ, nhàu nát có ghi nhiều chữ và số là những vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo Phạm Thị Minh T, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Thị D khai trước ngày 07/6/2018 các bị cáo còn thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề nhưng các bị cáo đã xóa hết tin nhắn trao đổi mua bán số lô số đề trong ứng dụng Zalo trên điện thoại và hủy các bảng tổng hợp, cáp lô, cáp đề nên các bị cáo không xác định được cụ thể lần đánh và số tiền dùng để đánh bạc. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh

nên không có căn cứ để xử lý về trách nhiệm hình sự các lần đánh bạc này. Ngày 07/6/2018 cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 3.550.000đồng của bị cáo T, bị cáo T khai đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Cơ quan điều tra đã xác định được số tiền bị cáo T đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là 58.638.000đồng trong đó tiền thực tế mua bán số lô, số đề là 37.718.000đồng, số tiền trúng thưởng là 20.920.000 nhưng chưa có thư ký đề nào thanh toán đưa tiền cho bị cáo T, hiện tại số tiền này các thư ký đề cho bị cáo T đang cầm giữ, xác định đây là tiền liên quan đến tội phạm cần tịch thu và truy thu nộp ngân sách nhà nước cụ thể: bị cáo Nguyễn Ngọc B mua bán số lô số đề trực tiếp với khách số tiền 17.830.000đồng đã trả trúng thưởng số tiền 16.410.000đồng còn truy thu số tiền 1.420.000đồng; Hà Thị Thúy L mua bán số lô số đề trực tiếp với khách số tiền 4.084.000đồng cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 230.000đồng khi đang bán số lô số đề cho Giàng Thanh V nên tịch thu số tiền 230.000đồng và truy thu Hà Thị Thúy L số tiền 3.854.000đồng; Nguyễn Thị Thu H mua bán số lô số đề trực tiếp với khách số tiền 3.385.000đồng cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 550.000đồng khi đang bán số lô số đề cho Nguyễn Khánh A nên tịch thu số tiền 550.000đồng và truy thu Nguyễn Thị Thu H số tiền 2.835.000đồng; Ngô Xuân P mua bán số lô số đề trực tiếp với khách số tiền 4.220.000đồng, không phải trả thưởng nên truy thu số tiền 4.220.000đồng; Hoàng Kim S mua bán số lô số đề trực tiếp với khách số tiền 2.562.000đồng, không phải trả thưởng nên truy thu số tiền 2.562.000đồng; Nguyễn Thị D mua bán số lô số đề trực tiếp với khách số tiền 1.588.000đồng đã trả trúng thưởng số tiền 510.000đồng còn truy thu số tiền 1.078.000đồng. Còn số tiền bị cáo Nguyễn Thị D và người có nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị S là người đánh bạc với bị cáo T chưa thanh toán tiền, nếu trúng thưởng thì thanh toán bù trừ, nếu không trúng thưởng thì nợ nên Hội đồng xét xử không truy thu số tiền này.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu SAMS Duos màu đen đã cũ của Nguyễn Thị Thu H; một điện thoại di động nhãn hiệu SAMS Duos màu vàng (đồng) đã cũ của Hà Thị Thúy L; một điện thoại di động nhãn hiệu SAMS Duos màu vàng (đồng) đã cũ của Ngô Xuân P; một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng (đồng) đã cũ của Nguyễn Thị D; một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ của Hoàng Thị S; một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ của Nguyễn Thị D; một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã cũ của Nguyễn Ngọc B; một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã cũ và một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã cũ của Phạm Thị Minh T là công cụ giao dịch mua bán số lô, số đề nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về tài sản tạm giữ:

- Đối với số tiền 134.000.000đồng cơ quan điều tra tạm giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Phạm Thị Minh T vào ngày 07/6/2018. Kết quả điều tra, cơ quan điều tra xác định là tài sản do bị cáo Phạm Thị Minh T có được từ việc kinh doanh nhà nghỉ, phòng hát và tích cóp được không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã trả lại cho bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản trên của cơ quan điều tra là phù hợp đúng quy định pháp luật.

- Hai chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen thu giữ của bị cáo Phạm Thị Minh T, bị cáo xác định đây là tài sản do khách nghỉ trọ không có tiền thanh toán nên để lại, xét không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Trong vụ án này người có nghĩa vụ liên quan Hà Thị Thúy L dùng số tiền đánh bạc với bị cáo T là 4.084.000đồng và Nguyễn Thị Thu H dùng số tiền đánh bạc với bị cáo T là 3.385.000đồng. Căn cứ kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc ngày 07/6/2018 thì Hà Thị Thúy L đã trúng thưởng 3.200.000đồng, Nguyễn Thị Thu H đã trúng thưởng 4.400.000đồng nhưng hành vi của L và H đã bị cơ quan điều tra phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng. Hà Thị Thúy L và Nguyễn Thị Thu H không có tiền án, tiền S liên quan đến hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó hành vi của L và H không phạm tội đánh bạc nên Công an tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và L là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật.

Những người có nghĩa vụ liên quan Nguyễn Khánh A, Giàng Thanh V, Nguyễn Thị D, Ngô Xuân P, Hoàng Thị S, Hoàng Kim S là những người dùng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đồng, tính đến ngày 07/6/2018 những người này không có tiền án, tiền S liên quan đến hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó hành vi của Nguyễn Khánh A, Giàng Thanh V, Nguyễn Thị D, Ngô Xuân P, Hoàng Thị S, Hoàng Kim S không phạm tội đánh bạc nên Công an tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Khánh A, Giàng Thanh V, Nguyễn Thị D, Ngô Xuân P, Hoàng Thị S, Hoàng Kim S là có căn cứ phù hợp vối quy định pháp luật.

Đối với Phạm Văn C là người bị cáo T khai thường thuê C chở đi lấy tiền và trả tiền trúng thưởng hoặc bảo C đi lấy tiền và trả tiền và sau đó trả tiền công. Kết quả điều tra xác định Phạm Văn C không biết việc bị cáo T thuê đi trả tiền và lấy tiền đó là tiền đánh bạc, hành vi của C không phạm tội. Nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại Pên tòa có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Minh T, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Thị D phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ Điều 17; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh T **03** (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

+ Hình phạt bổ S: Phạt tiền bị cáo Phạm Thị Minh T 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Giao bị cáo Phạm Thị Minh T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Văn Chấn nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ Điều 17; khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 01(Một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án.

+ Hình phạt bổ S: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc B 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc B cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Văn Chấn nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 17; khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Hình phạt bổ S: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị D 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

3. Căn cứ các điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Mười tờ cáp đề bằng giấy ô ly có kích Tóc 6x8cm có chữ ký và họ tên Nguyễn Thị H; hai bút bi màu đen; một bút bi màu xanh; một quyển sổ tay bị mất bìa, bên trong có ghi các chữ, số tự nhiên và nhiều mảnh giấy bị xé nhỏ, nhàu nát có ghi nhiều chữ và số.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu SAMS Duos màu đen đã cũ của Nguyễn Thị Thu H; một điện thoại di động nhãn hiệu SAMS Duos màu vàng (đồng) đã cũ của Hà Thị Thúy L; một điện thoại di động nhãn hiệu SAMS Duos màu vàng (đồng) đã cũ của Ngô Xuân P; một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng (đồng) đã cũ của Nguyễn Thị D; một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ của Hoàng Thị S; một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ của Nguyễn Thị D; một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã cũ của Nguyễn Ngọc B; một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã cũ và một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã cũ của Phạm Thị Minh T.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.550.000đồng của Phạm Thị Minh T; số tiền 230.000đồng của Giàng Thanh V; số tiền 550.000đồng của Nguyễn Khánh A.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước: Nguyễn Ngọc B số tiền 1.420.000đồng; Hà Thị Thúy L số tiền 3.854.000đồng; Nguyễn Thị Thu H số tiền 2.835.000đồng; Ngô Xuân P số tiền 4.220.000đồng; Hoàng Kim S số tiền 2.562.000đồng; Nguyễn Thị D số tiền 1.078.000đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Minh T 02 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen đã cũ.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/11/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục thi hành án dân S huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Phạm Thị Minh T, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Thị D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở T pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện Văn Chấn;
- Trại tạm giam;
-CCTHADShuyện Văn Chấn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã N; UBND xã M; UBND xã C;
- Các Bị cáo; người có NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Đào Thị Minh Hải